

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC AN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU

**KẾ HOẠCH  
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN  
NHÀ TRƯỜNG  
GIAI ĐOẠN 2025-2030  
TẦM NHÌN 2035**

*Đức An, tháng 3 năm 2026*



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC AN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU

**KẾ HOẠCH  
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN  
NHÀ TRƯỜNG  
GIAI ĐOẠN 2025-2030  
TẦM NHÌN 2035**

*Đức An, tháng 3 năm 2026*

**KẾ HOẠCH**  
**Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030**  
**Tầm nhìn 2035**

Trước những đòi hỏi mạnh mẽ của đất nước, của ngành giáo dục và đào tạo từ nội dung, chương trình, phương pháp dạy - học đến việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tiên tiến; những yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của xã hội nói chung và của bậc cha mẹ học sinh nói riêng, việc xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường là một yêu cầu tất yếu. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Đó được coi là một công cụ, một giai đoạn quản lý nhằm giúp nhà trường tập trung năng lực xây dựng và phát triển, đảm bảo cho các thành viên trong nhà trường phát huy năng lực làm việc để cùng đạt mục đích. Đồng thời là căn cứ để nhà trường triển khai, cụ thể hóa nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 01 NQ/ĐU, ngày 01 tháng 8 năm 2025 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đức An lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Kế hoạch chiến lược nhằm xây dựng nhà trường phát triển một cách đúng hướng và bền vững, theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, với xu thế hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, của chính quyền và nhân dân địa phương về một nhà trường phát triển toàn diện, góp phần tích cực vào việc phát triển văn hóa xã hội của địa phương.

**A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Trường Tiểu học Tô Hiệu được thành lập theo quyết định số 01/TC-CB ngày 22/02/1997 của trường Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Mil. là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc và chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng.

Trường Tô Hiệu có 04 điểm trường (*thôn 6,7,8, thôn Bình An*) trong đó có 02 điểm đang hoạt động (*thôn 7 và thôn Bình An*).

Có tổng diện tích: 23.959 m<sup>2</sup>; cụ thể Thôn Bình An diện tích là 4190 m<sup>2</sup>; Thôn 6 diện tích 4.387 m<sup>2</sup>; Thôn 7 diện tích 9.193 m<sup>2</sup>; Thôn 8 có diện tích 6.189m<sup>2</sup>.

Điểm trường Thôn 7 bằng phẳng ngay mặt đường, giao thông thuận tiện cho việc đi lại, là địa điểm trung tâm; Thôn Bình An mặt bằng chia 3 cấp không thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động toàn trường gần chợ tự phát thường xuyên un tắc giao thông vào buổi phụ huynh đưa đón con; Học sinh cách xa trường nhất từ 4 đến 5 km.

Trường có quy mô 16lớp/510 học sinh, 30 cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Trường có 16 phòng học/16 lớp, 01 phòng học bộ môn và các phòng làm việc của

Ban giám hiệu và các bộ phận hành chính của nhà trường. Khuôn viên, cảnh quan nhà trường khang trang, xanh - sạch - đẹp, an toàn.

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, có trình độ chuyên môn tốt, chất lượng giáo dục được nâng cao dần, tạo được niềm tin trong phụ huynh học sinh.

## **I. Môi trường bên trong**

### **1.1. Số liệu**

#### **1.1. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên 30 người.

+ Cán bộ quản lý: 03 người.

+ Giáo viên: 23 người trong đó giáo viên tiểu học: 18 giáo viên; GV chuyên ngành: 5 giáo viên (GV Anh văn 01 giáo viên; GV Tin học 01 giáo viên, GV Mỹ thuật 01 giáo viên, GV Thể dục 02 giáo viên (trong đó 01 giáo viên làm TPT Đội)).

+ Nhân viên: 04 nhân viên (01 kế toán, 01 thiết bị, 02 bảo vệ (hợp đồng)).

Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ, khỏe, có độ tuổi 34 đến 40: 08 người; 40 đến 45: 05 người; 45 đến 50: 10 người; 50 đến 55: 05 người;

Đảng viên: 22 người, tỷ lệ 73%

Trình độ đào tạo giáo viên đạt chuẩn là đạt 100%.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều đã được bồi dưỡng tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục (cao cấp, trung cấp lý luận chính trị, chứng nhận học quản lý giáo dục)....

### **1.2. Học sinh (tính đến tháng 1/2026)**

	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
Số học sinh	99	121	106	87	97	<b>510</b>
Số lớp	3	4	4	3	3	<b>16</b>

- Tổng số học sinh toàn trường là 510 học sinh/16 lớp, trong đó 253 nữ, dân tộc 19, nữ dân tộc 10; bình quân là 32 HS/lớp.

- Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 1: 100%. Duy trì sĩ số: 100%

- Học sinh khuyết tật: 0.

### **1.3. Cơ sở vật chất**

Stt	Khối phòng học	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
I	Phòng học 20 phòng	1391	ở 2 điểm trường
1	Phòng kiên cố: 8 phòng	448	
2	Phòng bán kiên cố 12 phòng	504	
II	Khối phòng học bộ môn, khối phòng phục vụ học tập	Diện tích	

1	Phòng Tin học: 01;	42	
2	Phòng ngoại ngữ: 0	0	
3	Phòng âm nhạc: 0	0	
4	Phòng Mỹ thuật: 0	0	
5	Phòng GDTC: 01	336	
6	Thư viện: 0	0	
7	Phòng Thiết bị: 01	42	
III	Sân chơi và nhà xe		
1	- Sân chơi	3500	
2	- Bãi tập 03	350	
3	- Nhà vệ sinh: 03	90	
4	- Nhà xe: 03	156	
5	- Có điện, nước máy		
IV	Khối phòng hành chính- Quản trị	Diện tích	
1	Phòng Hiệu trưởng: 01	24	
2	Phòng PHT: 02 Phòng	48	
3	Văn thư: 0	0	
4	Phòng y tế: 0	0	
5	Phòng truyền thống Đội: 0	0	
6	Kho lưu trữ hồ sơ: 01	36	
7	Phòng Kế toán: 0	0	
8	Bảo vệ: 01	16	

## 2. Mặt mạnh, mặt yếu

### a. Mặt mạnh

#### + Về Đội ngũ

Cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn tốt, được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị và nghiệp vụ quản lý; công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường đồng bộ hiệu quả. Phát huy tốt dân chủ trong trường học. Được cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường tin tưởng.

Đội ngũ GV có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tự giác, nhiệt tình, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, công việc được phân công. Một số giáo viên trẻ có năng lực sư phạm, trình độ chuyên môn tốt; sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

Số lượng đủ để tổ chức dạy 8-9 buổi/tuần cho tất cả các khối lớp. Về cơ cấu có đủ giáo viên chuyên các môn Thể dục, Mỹ thuật.

Nề nếp – kỷ cương của nhà trường được giữ vững và phát huy, các hoạt động ngoại khóa được tổ chức đều đặn và ngày càng phong phú.

#### + Về học sinh và kết quả giáo dục

Số lớp và số học sinh bình quân trên lớp đạt chuẩn quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Các em trong độ tuổi tiểu học nên đa số đều ngoan ngoãn, lễ phép, có ý thức học tập tốt.

Chất lượng dạy học và giáo dục ổn định. Tỷ lệ hoàn thành chương trình lớp học hàng năm luôn đạt từ 98% trở lên

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 5 năm gần đây đạt 100%

Hàng năm, nhà trường luôn có học sinh tham gia và đạt giải trong các hội thi do cấp trên tổ chức.

Học sinh được học tập, rèn luyện trong môi trường giáo dục lành mạnh, được tham gia nhiều hoạt động giáo dục bổ ích. Đa số các em có ý thức rèn luyện, học tập tốt; không có học sinh vi phạm kỷ luật và các tệ nạn xã hội.

+ Cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất đủ phòng học đạt tỷ lệ 1 phòng/lớp và trang thiết bị phòng học đảm bảo cho 100% học sinh được học 8-9 buổi/tuần, có sân chơi, bãi tập an toàn.

100% phòng được trang bị ti vi phục vụ cho dạy - có kết nối Internet.

01 phòng máy tính phục vụ cho HS học tin học.

Trang thiết bị, đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy và học.

Khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn.

b. Mặt yếu

+ Về đội ngũ

Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều. tuy nhiên vẫn còn 1 số ít giáo viên thiếu sự năng động, sáng tạo, việc tiếp cận với phương pháp mới, công nghệ thông tin còn chậm.

Còn thiếu giáo viên chuyên Tiếng Anh, Âm nhạc.

Nhân viên chưa đủ theo quy định.

+ Về học sinh và kết quả giáo dục

Nhiều em có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh trong công tác phối hợp giáo dục với nhà trường.

Học sinh còn nhỏ nên nhiều em ý thức học tập, rèn luyện chưa có nền nếp, việc giữ gìn vệ sinh trường lớp, chấp hành các nội quy, quy định chưa tốt.

Hàng năm, tỷ lệ học sinh phải rèn luyện trong hè và ở lại lớp vẫn còn từ 1% đến 2%.

+ Cơ sở vật chất

Thiếu cục bộ phòng học, phòng bộ môn.

Diện tích sân tập còn hẹp, chưa đáp ứng đầy đủ việc học tập giáo dục thể chất và các hoạt động vui chơi, luyện tập của giáo viên và HS.

- Thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại chưa có, thiết bị vận động còn thiếu

- Hiện nay trường chưa có nhà đa năng, nhà kho.

- Nhà vệ sinh học sinh đã xuống cấp.

- Chưa có các phòng làm việc, phòng thiết bị, thư viện.

## **II. Môi trường bên ngoài**

### **1. Những tác động**

Trường Tiểu học Tô Hiệu thuộc địa thôn 6,7,8, thôn Bình An xã Đức An, người dân chủ yếu làm nông nghiệp, nhiều gia đình có điều kiện kinh tế còn khó khăn, địa bàn giáp ranh giữa xã Thuận Hạnh nên nhiều hộ dân có hộ khẩu tạm trú, thường xuyên thay đổi chỗ ở.

Nhận thức của một bộ phận cha mẹ học sinh về yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế còn hạn chế. Bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em, thiếu sự phối hợp giáo dục với giáo viên và nhà trường.

Xã hội đang phát triển một cách nhanh chóng cũng tác động tích cực đến môi trường giáo dục; tuy nhiên cùng với nó là mặt trái của cơ chế thị trường và các tệ nạn xã hội luôn tiềm ẩn những tác động xấu làm ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường giáo dục.

## **2. Cơ hội**

Lãnh đạo Đảng ủy, chính quyền và nhân dân địa phương rất quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ, cũng như thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục nhằm xây dựng cảnh quan nhà trường.

Đời sống xã hội ngày càng phát triển cùng với xu thế hội nhập quốc tế nên ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình, phương thức học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, cho học sinh có nhiều điều kiện khám phá và hiểu biết hơn về mọi mặt.

Khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ vừa là cơ hội giúp cho cán bộ, giáo viên và học sinh có điều kiện học tập, tiếp thu, vận dụng để phát triển bản thân, phát triển nhà trường, nhưng cũng vừa là thách thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh phải tích cực, chủ động học tập, nắm bắt học hỏi và vận dụng để tránh bị tụt hậu.

Đội ngũ giáo viên được đào tạo cơ bản, một số có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt.

Nhận thức về giáo dục và nhu cầu giáo dục chất lượng cao của xã hội phát triển nhanh chóng.

## **3. Thách thức**

Trang thiết bị phục vụ dạy học hiện đại còn thiếu.

Điều kiện kinh tế xã hội của cả nước nói chung và của địa phương nói riêng ngày càng phát triển. Yêu cầu ngày càng cao của cha mẹ học sinh, của xã hội về chất lượng giáo dục trong nền kinh tế thị trường, đặc biệt là sự bùng nổ của khoa học công nghệ, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin... Điều đó giúp cho chất lượng giáo dục của nhiều địa phương trên cả nước cũng phát triển mạnh mẽ, đòi hỏi trang thiết bị dạy học, chất lượng đội ngũ, năng lực làm việc của cán bộ quản lý đến giáo viên, công nhân viên nhà trường phải thay đổi tích cực để nắm bắt, thích nghi, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, theo kịp sự phát triển chung của xã hội.

## **III. Đánh giá tình hình thực hiện kết quả giáo dục giai đoạn 2023 - 2025**

### **1. Mặt đạt được và nguyên nhân**

#### **a. Mặt đạt được**

Trong những năm qua, công tác giáo dục của trường đã có nhiều chuyển biến tích cực về chất lượng và hiệu quả, quy mô trường lớp được duy trì ổn định.

Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị dạy học (ti vi, máy chiếu, máy tính, internet, các phần mềm quản lý,...) được đầu tư, nâng cấp và bổ sung hàng năm bước đầu đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục.

Chất lượng đội ngũ ngày càng được nâng cao.

Trình độ chuyên môn Đại học 100%.

Các hoạt động chuyên môn của nhà trường được tổ chức nghiêm túc và có chất lượng cả về hình thức và nội dung, đáp ứng được nhu cầu học tập, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, nâng cao chất lượng giáo dục.

Chất lượng giáo dục của nhà trường có sự tiến bộ theo từng năm. Hàng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt từ 98% trở lên.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm đạt 100%. Không có học sinh bỏ học giữa chừng.

Chất lượng 3 năm học gần đây:

#### \* **Kết quả năm học 2022-2023**

##### **Học sinh**

Hoàn thành chương trình lớp học 519/531 em đạt tỉ lệ 97,7%.

HS chưa hoàn thành chương trình lớp học (HS RLLTH): 12 em chiếm 2,3%

- Học sinh Hoàn thành chương trình Tiểu học 99/99 em đạt 100%.

- Học sinh được khen thưởng 218/530 em đạt 41,1% (HS vượt trội (Tiêu biểu): 147 em chiếm 27,7%; HS hoàn thành xuất sắc: 71 em chiếm 13,3%).

- Thi Vở sạch chữ đẹp cấp trường 178/191 em và đạt: 5 giải A; 5 giải B; 5 giải C; KK 13 em; đạt 150 em.

- Thi Vở sạch chữ đẹp cấp huyện của học sinh: Có 25/25 em được công nhận và có 3 em đạt giải: 01 giải B (lớp 2C), 02 giải C (lớp 3A, 3C).

- Tổ chức Cuộc thi sáng tạo trẻ dành cho TTNND cấp trường, tham gia cấp huyện có 02 sản phẩm đạt giải Ba và giải KK và có 02 sản phẩm tham gia cấp tỉnh.

- Tham gia các cuộc thi trên mạng đạt:

+ Olympic Tiếng Anh (IOE): Trường: 5 em; Huyện: 5 em; Tỉnh: 2 em.

+ Toán trên mạng: Trường: 6 em; Huyện: 28 em; Tỉnh: 11 em;

##### **Giáo viên**

+ Giáo viên viết chữ đẹp cấp huyện: 04/04 giáo viên được công nhận.

+ Giáo viên chủ nhiệm gọi cấp huyện: 03/03 giáo viên được công nhận.

+ Giáo viên TPT Đội giỏi cấp huyện: 01/01 giáo viên được công nhận.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 24/27 giáo viên đạt 88,8%.

+ Viết SKKN: 3 sản phẩm 15 tác giả

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp: Tốt 22 đồng chí, loại khá 05 đồng chí

- Xếp loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 đồng chí, hoàn thành tốt nhiệm vụ 22 đồng chí. Hoàn thành nhiệm vụ: 04.

- Cấp trên tặng danh hiệu chiến sỹ cơ sở 02 đồng chí; UBND tỉnh tặng bằng khen: 1 đồng chí; lao động tiên tiến 15 đồng chí. UBND huyện tặng giấy khen 7

- Liên đội xếp loại xuất sắc.

- Công đoàn vững mạnh.
- Tập thể xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**\* Kết quả năm học 2023-2024**

**Học sinh**

Huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp.

Hoàn thành chương trình lớp học: 510/521, Đạt tỉ lệ: 98,3 % trở lên; rèn luyện trong hè 9 chiếm 1,7 %.

Học sinh khen thưởng: 217 Đạt tỉ lệ: 41,8 %;

Xuất sắc: 80 em, Đạt tỉ lệ: 15,4 %;

Vượt trội (tiểu biểu) 42 Đạt tỉ lệ: 8,1 %;

Tiểu biểu: 95 , Đạt tỉ lệ: 18,3 %

Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 98 em, Đạt tỷ lệ 100 %.

- Thi chữ viết đẹp

+ Cấp trường: Tổng số học sinh được công nhận: 180 em trong đó 05 giải nhất; 05 giải nhì; 05 giải ba; 10 khuyến khích; 155 công nhận.

- Thi Violympic Toán trên mạng

Cấp trường: 77 em; trong đó 8 vàng, 14 bạc, 17 đồng;

Cấp huyện: 70 em; trong đó 6 vàng, 11 bạc, 15 đồng, 23 Khuyến Khích

Cấp tỉnh: 70 em; trong đó 1 vàng, 3 bạc, 2 đồng, 34 Khuyến Khích

- Thi Violympic Toán Tiếng Anh trên mạng

Cấp trường: 7 em; trong đó 2 vàng, 1 bạc, 2 đồng;

Cấp huyện: 7 em; trong đó 0 vàng, 1 bạc, 2 đồng,

Cấp tỉnh: 6 em; trong đó 0 vàng, 1 bạc, 0 đồng, 3 KK

- Thi Violympic Tiếng việt trên mạng

Cấp trường: 45 em; trong đó 7 vàng, 10 bạc, 13 đồng, 6 KK

Cấp huyện: 40 em; trong đó 4 vàng, 9 bạc, 12 đồng, 10 KK

Cấp tỉnh: 36 em; trong đó 2 vàng, 8 bạc, 2 đồng, 21 KK

Cấp quốc gia: 01 em; giải khuyến khích

- Thi Violympic Lịch Sử

Cấp trường: 9 em; trong đó 3 vàng, 2 bạc, 3 đồng, 1 KK

Cấp huyện: 9 em; trong đó 3 vàng, 3 bạc, 2 đồng, 1 KK

Cấp tỉnh: 9 em; trong đó 2 vàng, 3 bạc, 4 đồng,

- Thi IOE tiếng anh trên mạng

Cấp trường: 33 em; trong đó 3 vàng, 2 bạc, 1 đồng, 1 KK

Cấp huyện: 22 em; trong đó 1 vàng, 2 bạc, 1 đồng,

Cấp tỉnh: 21 em; trong đó 0 vàng, 0 bạc, 2 đồng, 1KK

Cấp quốc gia: 4 em đạt công nhận cấp quốc gia

- Thi toán tuổi thơ cấp trường:

Cấp trường: 12 em; trong đó 02 vàng, 02 bạc, 02 đồng;

Cấp huyện: 6 em; trong đó 0 vàng, 2 bạc, 0 đồng,

Toàn đoàn giải 3;

- Sáng tạo TTNND: Cấp trường: 3, Huyện 3 sản phẩm, tham gia cấp tỉnh 1 sản phẩm.

- Hội thao

Cấp trường: 30 em; trong đó 10 vàng, 10 bạc, 10 đồng

Cấp Huyện: 11 em; trong đó 4 vàng, 6 bạc, 6 đồng

Giải 3 toàn đoàn.

### **Giáo viên**

- Thi chữ viết đẹp cấp trường: 25 giáo viên

- Thi giáo viên Chủ nhiệm giỏi cấp trường: 17 giáo viên

- Thi giáo viên dạy giỏi: Cấp trường: 25 giáo viên; Cấp huyện: 06; Cấp tỉnh: 01

- Viết SKKN cấp cơ sở: 10 giáo viên/ 4 bộ

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp: Tốt 25 đồng chí đạt tỉ lệ 100 %;

- Xếp loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 6 người đạt tỉ lệ 20 %, hoàn thành tốt nhiệm vụ 23 người đạt tỉ lệ 80 %.

- Chiến sỹ cơ sở 9 người; UBND tỉnh tặng bằng khen: 2 người; lao động tiên tiến 25 người;

- Liên đội xếp loại xuất sắc.

- Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Tập thể xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- UBND huyện tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên.

### **\* Kết quả năm học 2024-2025**

Học sinh

Huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp.

Hoàn thành chương trình lớp học: 525/530, Đạt tỉ lệ: 99,1 %; rèn luyện trong hè 5 chiếm 0,9 %.

Học sinh khen thưởng: 220; Đạt tỉ lệ: 41,5 %;

Xuất sắc: 82 em, Đạt tỉ lệ: 15,5 %;

Tiêu biểu: 138 em, Đạt tỉ lệ: 26,0 %

Hoàn thành chương trình tiểu học 105 em, Đạt tỷ lệ 100 %.

- Thi chữ viết đẹp

+ Cấp trường: Tổng số học sinh được công nhận: 94 em trong đó 05 giải nhất; 05 giải nhì; 15 giải ba; 69 công nhận.

- Thi Violympic Toán trên mạng

Cấp trường: 97 em; Cấp huyện: 87 em; Cấp tỉnh: 29 em;

- Thi Violympic Toán Tiếng Anh trên mạng  
Cấp trường: 2 em; Cấp huyện: 1 em;  
- Thi Violympic Tiếng Việt trên mạng  
Cấp trường: 68 em; Cấp huyện: 65 em; Cấp tỉnh: 46 em; Cấp quốc gia: 06 em.

- Thi Violympic Lịch Sử  
Cấp trường: 31 em; Cấp huyện: 17 em; Cấp tỉnh: 8 em; Cấp quốc gia: 3 em

- Thi IOE tiếng anh trên mạng

Cấp trường: 19 em; trong đó 3 giải Nhất, 3 giải Nhì, 2 giải Ba,

Cấp huyện: 19 em; trong đó 1 giải Nhì, 2 giải Ba,

Cấp tỉnh: 16 em; trong đó 1 giải Nhì, 3 KK

Cấp quốc gia: 3 em đạt công nhận cấp quốc gia

- Thi Trạng nguyên Tiếng Việt

Cấp trường: 6 em, Cấp huyện: 3 em; Cấp tỉnh: 2 em.

- Thi toán tuổi thơ cấp trường

Cấp trường: 10 em; trong đó 02 vàng, 02 bạc, 02 đồng;

Cấp huyện: 4 em; trong đó 02 vàng, 02 bạc, 0 đồng,

- Thi Hùng biện Tiếng Anh

Cấp huyện: 3 em; trong đó 01 giải Nhất, 02 giải Nhì

- Sáng tạo TTNND: Cấp trường: 2 sản phẩm.

#### **Giáo viên**

- Thi chữ viết đẹp cấp trường: 23 giáo viên

- Thi giáo viên Chủ nhiệm giỏi cấp trường: 18 giáo viên; cấp huyện 03; cấp tỉnh 01.

- Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: 23 giáo viên.

- Viết SKKN cấp cơ sở: 16 giáo viên/ 4 bộ

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp: Tốt 23 đồng chí đạt tỉ lệ 100 %;

- Xếp loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 đồng chí đạt tỉ lệ 20%, hoàn thành tốt nhiệm vụ 21 đồng chí đạt tỉ lệ 80 %.

- Đề nghị chiến sỹ cơ sở 16 đồng chí; lao động tiên tiến 27 đồng chí.

- Liên đội xếp loại xuất sắc.

- Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ,

- Tập thể xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- UBND huyện tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên.

#### **b. Nguyên nhân khách quan**

Là một trường nằm xa khu trung tâm xã Đức An nên nhiều gia đình có điều kiện tương đối thuận lợi. Phần lớn học sinh ngoan ngoãn, có ý thức học tập tốt.

Cơ sở vật chất mới nhận thêm điểm trường thôn 7 cùng với sự chung tay đóng góp của nhân dân và sự cố gắng của tập thể CB-GV-NV nhà trường nên ngày càng khang trang, đảm bảo 1 lớp/1 phòng học.

CB-GV-NV ý thức được sự phát triển mạnh mẽ của xã hội và đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, chất lượng đào tạo nên đội ngũ đã có sự phát triển khá mạnh mẽ đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

### **c. Nguyên nhân chủ quan**

Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình. Thực hiện hiệu quả việc dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, linh hoạt trong việc điều chỉnh nội dung dạy học và tích hợp giáo dục: Kỹ năng sống, giáo dục môi trường, biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả và giáo dục địa phương.

Các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường được tổ chức nghiêm túc và hiệu quả cả về hình thức và nội dung.

Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn tốt, tích cực đổi mới phương pháp. Tổ chức tốt việc đánh giá học sinh theo quy định hiện hành.

## **2. Mặt chưa đạt được và nguyên nhân**

### **a. Bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn những mặt tồn tại, hạn chế như sau:**

Chất lượng giáo dục của nhà trường chưa thật sự ổn định và bền vững. Hàng năm, tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học còn dao động từ 1% đến 2%. Một số học sinh nắm kiến thức không chắc, kỹ năng vận dụng thực hành còn khá hạn chế dẫn đến sau hai tháng hè các em quên kiến thức, bất nhịp chậm, khó khăn khi bước vào năm học mới.

Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh có nhiều tiến bộ nhưng chưa thật sự nổi bật, chưa có nhiều mô hình, câu lạc bộ hoạt động cuốn hút đông đảo học sinh tham gia; còn nhiều em chưa có ý thức tốt trong việc giữ gìn, bảo vệ môi trường, trong việc chấp hành các quy định của nhà trường, các quy định khi tham gia giao thông...

Tỷ lệ GV còn thiếu theo quy định.

Chưa có nhà đa năng phục vụ các hoạt động giáo dục do công tác quy hoạch tổng thể 2 điểm dẫn đến thừa thiếu cụ bộ phòng học phòng bộ môn.

Trang thiết bị dạy học hiện đại, hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế.

### **b. Nguyên nhân khách quan**

Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ đi làm ăn xa, ít quan tâm đến việc học tập và phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh. Mặt khác các em còn nhỏ, ý thức tự giác, vượt khó trong học tập, rèn luyện chưa tốt.

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại của nhà trường còn hạn chế. Chưa có nhà đa năng, chưa đủ phòng học và các phòng chức năng, cơ sở vật chất phục vụ chăm sóc bán trú.

### **c. Nguyên nhân chủ quan**

Một số giáo viên khả năng tiếp cận và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Trong đó, một số ít chưa tích cực chủ động học tập nhằm tiếp cận các phương pháp dạy học hiện đại, việc tham gia các hoạt động phong trào của nhà trường thiếu sự năng nổ, nhiệt tình.

Việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh chưa phong phú về nội dung và hình thức, chưa có nhiều mô hình hay,

hấp dẫn học sinh. CBQL, GV chưa mạnh dạn, sáng tạo trong việc tổ chức các câu lạc bộ học sinh.

### **3. Những nội dung ưu tiên thực hiện giai đoạn 2025-2030**

#### **a. Về đội ngũ**

Đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu giáo viên để thực hiện dạy học 9-10 buổi/tuần cho 100% học sinh toàn trường.

Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý. Trong đó số lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên có trình độ trên chuẩn đạt khoảng từ 5-10%.

Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện hướng đến bước đầu xây dựng trường học hạnh phúc.

#### **b. Về cơ sở vật chất**

Rà soát cơ sở vật chất, xác định các hạng mục ưu tiên tu sửa, nâng cấp, thay thế hoặc đầu tư xây mới theo lộ trình hàng năm.

Tham mưu đề xuất xây dựng một số hạng mục như dãy 8 phòng học 5 phòng chức năng, nhà thư viện, khu vực nhà ăn, nhà bếp, sân tập thể dục, nhà đa năng.

Trang bị dần các thiết bị dạy học hiện đại. Phát triển hạ tầng công nghệ số đáp ứng nhu cầu quản lý dạy học. Trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học lớp các lớp theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục xây dựng cảnh quan nhà trường khang trang, sạch-đẹp-an toàn- thân thiện.

Công tác dạy học, kiểm định chất lượng và đạt trường chuẩn Quốc gia

Tổ chức cho học sinh làm quen Tin học đối với học sinh lớp 1; 2; Tổ chức cho 100% học sinh lớp 1 và 2 làm quen với Tiếng Anh.

Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trong quản lý, dạy-học.

Nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm đảm bảo tính bền vững.

Đạt trường chuẩn quốc gia vào năm học 2027-2028.

## **B. KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC**

### **I. SỨ MỆNH**

Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, nền nếp, năng động để mỗi học sinh đều có cơ hội phát huy năng lực sở trường và tư duy sáng tạo hướng đến xây dựng trường học hạnh phúc.

### **II. TÂM NHÌN**

Là một trường có chất lượng giáo dục cao, nơi khơi nguồn những ý tưởng sáng tạo của tuổi thơ; nơi tiếp sức để các em vững bước vào tương lai; nơi mà mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh luôn khát vọng cống hiến vì một nhà trường phát triển toàn diện.

### **III. GIÁ TRỊ CỐT LÕI**

Dân chủ - Kỷ cương; Đoàn kết - Trách nhiệm; Hợp tác - Sáng tạo; Thân thiện Hạnh phúc.

### **VI. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

1. Khẩu hiệu hành động

Trường Tiểu học Tô Hiệu, nơi khơi nguồn những ý tưởng sáng tạo của tuổi thơ; nơi tiếp sức để các em vững bước vào tương lai.

## 2. Phương tâm

+ Làm việc với trí tuệ.

+ Làm việc với kỹ năng.

+ Làm việc với lương tâm, trách nhiệm và đạo đức nhà giáo.

## 3. Cam kết

Tất cả vì học sinh thân yêu, vì sự phát triển của nhà trường, vì sự nghiệp giáo dục của địa phương.

# C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

## I. Mục tiêu chung

Thực hiện tốt công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể, công tác chính trị tư tưởng trong nhà trường nhằm xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, kỉ cương, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

Thông qua thực hiện chương trình hành động làm cho mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhận thức đầy đủ về vai trò, nhiệm vụ của bản thân đối với sự nghiệp giáo dục, nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ thầy, cô giáo.

Xây dựng CSVC khang trang, tăng cường trang bị thiết bị giảng dạy đầy đủ và hiện đại. Chất lượng giáo dục không ngừng nâng cao.

Tiếp tục duy trì, củng cố mọi nề nếp hoạt động của nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng phần đầu đạt trường Chuẩn Quốc gia.

Tạo sự chuyển biến cơ bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, kỹ năng và phương pháp tự học, kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn minh, phát huy giá trị truyền thống con người Việt Nam...Tạo dựng được môi trường học tập năng động, phát huy được năng lực, sở trường của mỗi thành viên trong nhà trường hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc.

Xây dựng và phát triển giáo dục STEM, công dân số, ứng dụng khoa học công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh.

Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác xã hội hóa giáo dục tạo ra bước chuyển biến vững chắc về cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục khang trang, thân thiện, an toàn.

Xây dựng hạ tầng công nghệ số dần hiện đại đáp ứng về dung lượng, băng thông rộng rãi, từng bước làm chủ các phần mềm ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học.

Phần đầu đến năm 2035 trở thành trường có chất lượng giáo dục cao, nơi khơi nguồn những ý tưởng sáng tạo của tuổi thơ; nơi tiếp sức để các em vững bước vào tương lai; nơi mà mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh luôn khát vọng cống hiến vì một nhà trường phát triển toàn diện.

## II. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể từng năm học

### 1. Mục tiêu cụ thể

#### 1.1. Năm học 2025 - 2026

Về đội ngũ giáo viên

Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, trong đó 100% được đánh giá đạt mức Tốt.

Đảm bảo 100% học sinh lớp 1; 2 được làm quen với Tiếng Anh.

2. Về cơ sở vật chất

Đề xuất xây dựng dãy 8 phòng học 5 phòng chức năng, nhà thư viện.

Tiếp tục đầu tư trang bị thêm thiết bị dạy học hiện đại nâng cao chất lượng hệ thống internet.

Tiếp tục đầu tư, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý và dạy học,...

Trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học cho các khối lớp.

Về quy mô trường lớp và kết quả giáo dục:

Dự kiến 16 lớp.

Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào học lớp 1.

Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học duy trì 98% trở lên.

100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

### **1.2. Năm học 2026 - 2027**

Về đội ngũ giáo viên

Đủ về số lượng, cơ cấu giáo viên

Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, trong đó 100% được đánh giá đạt mức Tốt.

Đảm bảo 100% học sinh lớp 1; 2 được làm quen với Tiếng Anh.

Về cơ sở vật chất

Xây dựng dãy 8 phòng học 5 phòng chức năng, nhà thư viện.

Tiếp tục đầu tư trang bị thêm thiết bị dạy học hiện đại (máy tính, bảng tương tác...), nâng cao chất lượng hệ thống internet. Tiếp tục đầu tư, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý và dạy học,...

Trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học cho các khối lớp.

Tiếp tục cải tạo, bổ sung các thiết bị vận động ngoài trời, các thiết bị thể dục, thể thao khác.

Về quy mô trường lớp và kết quả giáo dục:

Dự kiến 18 lớp.

Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào học lớp 1.

Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học duy trì 98% trở lên.

100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

Tổ chức các câu lạc bộ học sinh theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu.

### **1.3. Năm học 2027 - 2028**

Về đội ngũ giáo viên

Đủ về số lượng, cơ cấu giáo viên

Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, trong đó 100% được đánh giá đạt mức Tốt.

Về cơ sở vật chất

Đề xuất xây dựng sân tập thể dục, nhà đa năng.

Khai thác và sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn

Tiếp tục trang bị thêm thiết bị dạy học hiện đại, hạ tầng công nghệ số.

Tiếp tục cải tạo cảnh quan, đầu tư trang bị các thiết bị trò chơi vận động, các thiết bị thể dục, thể thao khác phục vụ dạy học, phục vụ nhu cầu của giáo viên và học sinh.

Xây dựng thư viện số.

Về quy mô trường lớp và kết quả giáo dục

- Duy trì 18 lớp.

Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào học lớp 1.

Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học duy trì 99% trở lên.

100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình trường học hạnh phúc

Phấn đấu trường đạt chuẩn Quốc gia.

#### **1.4. Năm học 2028 - 2029**

Về đội ngũ giáo viên:

100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, trong đó 100% được đánh giá đạt mức Tốt.

Về cơ sở vật chất

Xây dựng tường rào khu vực nhà ăn, nhà bếp.

Tiếp tục cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị thêm thiết bị dạy học hiện đại.

Xây dựng thư viện số.

Đảm bảo mỗi phòng học có 01 máy tính

Về quy mô trường lớp, kết quả giáo dục; công tác phổ cập, kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia:

Duy trì: 19 lớp. Mỗi lớp có không quá 35 học sinh.

Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào học lớp 1.

Duy trì sĩ số 100%.

Tiếp tục tổ chức hiệu quả mô hình học tự chọn, mô hình câu lạc bộ,..

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học duy trì 99% trở lên.

100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

Duy trì Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

Duy trì trường Chuẩn quốc gia.

#### **1.5. Năm học 2029 - 2030**

a. Về đội ngũ giáo viên

Trình độ trên Đại học đạt 5%.

Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, trong đó 100% được đánh giá đạt mức Tốt.

b. Về cơ sở vật chất

Xây dựng sân bóng, bể bơi.

Tiếp tục đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại, phát triển hạ tầng công nghệ số.

Cảnh quan trường lớp khang trang, sạch đẹp, an toàn.

Về quy mô trường lớp, kết quả giáo dục; công tác phổ cập, kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia

Duy trì quy mô 19 lớp. Mỗi lớp có không quá 35 học sinh.

Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào học lớp 1.

Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học duy trì 99,3% trở lên.

100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

Duy trì Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3

Duy trì trường Chuẩn quốc gia.

Tiếp tục xây dựng mô hình trường học hạnh phúc

### 1.7. Giai đoạn 2030-2035

Hạ tầng công nghệ số hiện đại và băng thông rộng rãi, đáp ứng tốt nhu cầu quản lý, dạy học và giáo dục.

Đội ngũ CBQL, GV có chất lượng cao.

Trình độ đào tạo trên chuẩn đạt từ 5-10%.

Học sinh được tạo điều kiện tối đa để phát huy khả năng tự học, phát triển năng lực, phẩm chất, năng khiếu, sở trường.

Phấn đấu hàng năm có 99.8% đến 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học.

#### a. Phát triển quy mô trường lớp

Năm học	Số lớp	Số học sinh	Tăng + ; Giảm -
2025-2026	16	510	
2026-2027	18	540	
2027-2028	18	555	
2028-2029	19	570	
2029-2030	19	571	

#### b. Đội ngũ CBQL-GV

Trình độ đào tạo chuyên môn

Năm học	Tổng số	Trình độ chuyên môn	
		Trên ĐH	ĐH
2025-2026	28	0	28
2026-2027	30	0	30
2027-2028	35	0	35
2028-2029	36	0	36
2029-2030	36	0	36

Đánh giá chuẩn giáo viên

Năm học	Tổng số	Trình độ lý luận chính trị		Xếp loại chuẩn nghề nghiệp				Đảng viên
		CC	TC	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
2025-2026	28	1	3	23	0			22
2026-2027	30	1	3	27	0			23
2027-2028	35	1	3	27	0			23
2028-2029	36	1	4	28	0			23
2029-2030	36	1	4	28	0			34

Chất lượng học sinh

Năm học	Số học sinh	Duy trì sĩ số (%)	Xếp loại cuối năm		Hoàn thành chương trình lớp học	Hoàn thành chương trình tiểu học
			HS xuất sắc	HS tiêu biểu		
2025-2026	510	100	20%	25%	99	100
2026-2027	540	100	22%	26%	99	100
2027-2028	555	100	24%	28%	99,2	100
2028-2029	570	100	26%	30%	99,2	100
2029-2030	571	100	28%	30%	99,2	100

Về thư viện và trang thiết bị dạy-học

Có đủ sách giáo khoa phục vụ giảng dạy của giáo viên và đáp ứng được nhu cầu cho HS có hoàn cảnh khó khăn mượn.

Sách nghiệp vụ, sách tham khảo, sách pháp luật, sách thiếu nhi hàng năm được bổ sung đầy đủ ngày càng phong phú và đa dạng cả về số lượng và đầu sách.

Hoạt động của thư viện đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức nhằm thu hút đông đảo cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia, phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

Tiếp tục công tác quản lý thư viện bằng phần mềm nhằm đảm bảo tính khoa học, hiệu quả trong quá trình bảo quản, sử dụng, báo cáo, tiến tới hoàn thiện xây dựng thư viện số từ năm học 2027-2028.

Năm học 2027-2028 mô hình thư viện xanh, thư viện ngoài trời.

Hàng năm, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị dạy học hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản của giáo viên.

Đảm bảo đủ đồ dùng, thiết bị dạy học cần thiết cho từng khối lớp.

Đầu tư mua sắm sách, trang thiết bị dạy học ít nhất 30 000 000 đồng/năm.

Tăng cường trang thiết bị vận động, nhất là thiết bị thể dục, thể thao.

#### **D. CÁC NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC**

##### **I. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đoàn kết, kỉ cương, trách nhiệm, năng động, sáng tạo**

Đây là nhiệm vụ then chốt và có ý nghĩa quyết định kết quả các mặt hoạt động trong nhà trường, cũng là nhiệm vụ trọng tâm góp phần thực hiện tốt Nghị quyết 29 về “Đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục & Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và kết luận 91/KL-TW ngày 12/8/2024 của Bộ chính trị về Tiếp tục “Đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục & Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

+ Xây dựng đội ngũ

Nhiệm vụ: Xây dựng bộ máy nhà trường với đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn trên chuẩn về trình độ đào tạo, có chất lượng chuyên môn tốt, có đạo đức nghề nghiệp và tác phong sư phạm mẫu mực, tâm huyết, yêu nghề, mến trẻ, năng động, sáng tạo, đảm bảo ứng dụng công nghệ số tốt, đoàn kết, thống nhất.

Giải pháp: Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức và ý thức nghề nghiệp cho cán bộ, giáo viên, làm cho mỗi người nhận thức rõ vai trò của quyết định chất lượng giáo dục của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Việc đổi mới và phát triển giáo dục là trách nhiệm của mỗi cá nhân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Hàng năm, kiện toàn các bộ máy, đoàn thể trong nhà trường từ đầu năm học.

Bố trí và tổ chức bộ máy nhà trường phải đảm bảo ở mỗi bộ phận, tổ khối chuyên môn có ít nhất một đảng viên tiêu biểu làm nòng cốt. Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên đảm bảo phù hợp với năng lực và sở trường nhằm phát huy hết tinh thần trách nhiệm và năng lực của mỗi người trong việc triển khai và thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao trình độ lý luận, nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ tổ trưởng chuyên môn. Phát huy vai trò của tổ trưởng tổ chuyên môn trong công tác điều hành, tổ chức các hoạt động dạy - học. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn và đội ngũ tổ khối trưởng thường xuyên tìm tòi, nghiên cứu nhằm

đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chuyên đề, thực tập, thao giảng.

Thực hiện linh hoạt, sáng tạo việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho giáo viên, đổi mới sáng tạo phương pháp, trong đó chú trọng giáo dục học sinh phương pháp học và tự học nhằm phát triển tốt nhất năng lực, phẩm chất học sinh.

Tạo điều kiện cho số giáo viên còn chậm về ứng dụng Công nghệ thông tin được giúp đỡ, bồi dưỡng về kỹ năng tin học, sử dụng, khai thác các phần mềm ứng dụng. Động viên số giáo viên này tích cực tự học, tự bồi dưỡng, học hỏi đồng nghiệp; giao cho giáo viên Tin học bồi dưỡng thêm những kỹ năng cơ bản, cần thiết phục vụ dạy-học.

Khuyến khích, động viên, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, tham gia các lớp đào tạo nâng chuẩn trình độ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng thực hành ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ phục vụ cho công tác dạy học và làm việc trong môi trường ngày càng tiên tiến, đáp ứng tốt yêu cầu công việc được giao. Đảm bảo đạt tỷ lệ GV đạt chuẩn về trình độ theo đúng lộ trình.

Tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, năng động trong điều kiện và khả năng tốt nhất có thể của nhà trường, đề cao tinh thần hợp tác, chia sẻ làm cho mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều muốn cống hiến cho sự phát triển của nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ: kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên, tăng cường dự giờ, thăm lớp nhằm tư vấn, thúc đẩy cho giáo viên, phát huy tốt hiệu quả của công tác kiểm tra.

Tiếp tục phát triển đội ngũ giáo viên nòng cốt, quan tâm bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trẻ, tạo nguồn cho các hội thi giáo viên giỏi các cấp bằng cách tạo cơ hội cho những giáo viên này thể hiện năng lực, thường xuyên dự giờ, trao đổi nhằm chia sẻ, tư vấn cho giáo viên về kinh nghiệm, phương pháp tổ chức dạy-học.

Xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất bằng nhiều giải pháp.

+ Thường xuyên nắm bắt tư tưởng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên cũng như dư luận của quần chúng nhân dân về các vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường để phân tích, nhận định, kịp thời điều chỉnh, hạn chế những sai lệch có thể có, để giải đáp, làm rõ ở những vấn đề theo khả năng và trách nhiệm của nhà trường, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

+ Kịp thời giải quyết dứt điểm kiến nghị, thắc mắc của giáo viên, nhân viên.

+ Phát huy vai trò cầu nối của các tổ chức trong và ngoài nhà trường bằng việc phối hợp tổ chức các hoạt động tập thể, các buổi giao lưu văn nghệ, sinh nhật, các cuộc thi ngoài hoạt động chuyên môn, tổ chức tham quan du lịch cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhằm tạo sự hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, phát huy tinh thần đồng đội, tạo ra sự gắn kết một cách tự nhiên, thoải mái trong tập thể sư phạm nhà trường.

+ Đảm bảo hài hòa lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân trên cơ sở pháp lý nhằm tạo động lực thúc đẩy đội ngũ hăng hái, nỗ lực phấn đấu vươn lên.

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ và công tác quản lý:

Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu để nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Ban giám hiệu thường xuyên tra cứu, học hỏi nhằm tích lũy cả về trình độ lý luận, chuyên môn và năng lực quản lý để nâng cao hiệu quả công việc và nâng cao uy tín trong nhà trường.

Hiệu trưởng phải gương mẫu năng động, sáng tạo, dân chủ quyết đoán trong công việc, tiếp thu ý kiến đóng góp, xây dựng của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai minh bạch để trường học thực sự là khối thống nhất đồng bộ trong mọi hoạt động.

Xây dựng kỉ cương, nề nếp làm việc của cá nhân, của đơn vị dân chủ, khoa học, tổ chức hội họp đúng thời gian, nghiêm túc và hiệu quả.

Thực hiện công tác chỉ đạo, triển khai cải cách hành chính đối với cán bộ, viên chức, triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của trường, có giám sát và đánh giá việc triển khai theo quy định.

Quy định rõ và đề cao trách nhiệm người đứng đầu nhà trường trong việc triển khai công tác cải cách hành chính.

Tiếp tục thực hiện việc rà soát về chức danh, tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm; tăng cường công khai minh bạch, trách nhiệm hoạt động công vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trong nhà trường.

Thực hiện phân công giáo viên chủ nhiệm lớp thay đổi hàng năm đảm bảo dạy được toàn cấp.

Thực hiện thí điểm về việc phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo lớp từ đầu cấp đến cuối cấp nhằm mục đích để giáo viên quan tâm đầu tư về chuyên môn và tăng cường việc tự chịu trách nhiệm về kết quả giáo dục của lớp mình chủ nhiệm.

Tiếp tục tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý với việc sử dụng tốt cổng thông tin quản lý giáo dục, tăng cường ứng dụng các phần mềm quản lý chất lượng, cơ sở vật chất, nhân sự, tài chính, thư viện.

Duy trì và phát huy hiệu quả cổng thông tin điện tử của nhà trường nhằm đảm bảo cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh có thể khai thác, cập nhật các dữ liệu, thông tin, văn bản bao gồm cả thông tin kế hoạch hoạt động, thời khoá biểu, kết quả đánh giá học sinh... đáp ứng yêu cầu nhanh, chính xác và tiết kiệm.

Thực hiện đúng quy định của pháp luật về công tác tài chính, xây dựng "quy chế chi tiêu nội bộ" đảm bảo dân chủ công khai, minh bạch.

Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai theo Thông tư 09/2024/TT- BGDĐT Thông tư ban hành quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục, trong đó có công khai tài chính, đội ngũ, cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục.

Tuyên truyền rộng rãi đến phụ huynh về kế hoạch tổ chức bán trú cho học sinh (khi có đủ điều kiện CSVC).

II. Xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về phòng học, sân chơi, bãi tập; tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

Hàng năm, rà soát, đánh giá về thực trạng cơ sở vật chất của nhà trường, xây dựng kế hoạch cụ thể, tham mưu với lãnh đạo địa phương. để được đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phục vụ cho dạy và học mà trước mắt là đảm bảo đủ phòng học và các phòng chức năng phục vụ học tập.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch bổ sung trang thiết bị dạy học hiện đại, phát triển hạ tầng công nghệ số nhằm đảm bảo chuẩn bị tốt nhất cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học của nhà trường theo lộ trình.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng trang thiết bị phòng học bộ môn, phòng chức năng, vườn trường, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thư viện thiết bị. Tăng cường quản lý, bảo quản, khai thác, sử dụng thiết bị dạy học sẵn có của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong giáo viên nhằm phát huy sự sáng tạo của giáo viên, tiết kiệm tài chính, tự bổ sung làm phong phú đồ dùng dạy học của nhà trường.

Chăm lo xây dựng cảnh quan: cải tạo, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, cây xanh bóng mát sân trường. Thực hiện tốt công tác vận động tài trợ tạo môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, gần gũi với thiên nhiên, xây dựng cải tạo cảnh quan nhà trường đạt tiêu chuẩn xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện, có không gian vui chơi, có bãi tập đảm bảo an toàn.

### **III. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục**

Tăng cường mối quan hệ giữa Nhà trường- Gia đình-Xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác trong và ngoài nhà trường.

Xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa trên cơ sở kết quả rà soát, kiểm kê, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hàng năm và nhu cầu thực tế nhằm bố trí và sử dụng ngân sách hợp lý, hiệu quả.

Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục (huy động các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện) theo đúng quy định của pháp luật, sử dụng hợp lý, hiệu quả.

Thực hiện tốt công tác phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình với các tổ chức xã hội khác trên địa bàn trong các hoạt động giáo dục, các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, cho học sinh.

Động viên giáo viên tích cực tìm hiểu, tham khảo và áp dụng nội dung, phương thức dạy học, kiểm tra đánh giá của các nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới vào thực tiễn.

Áp dụng công nghệ thông tin để tăng cường giao lưu, kết nối học hỏi với các trường bạn trong và ngoài tỉnh.

### **IV. Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, dân chủ, an toàn, thân thiện, sáng tạo, chất lượng và bình đẳng nhằm tạo dựng thương hiệu nhà trường**

#### **1. Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, dân chủ, an toàn, thân thiện, sáng tạo, và bình đẳng**

Trước hết cần quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, và học sinh: Môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện là môi trường giáo dục mà người học được bảo vệ, không bị tổn hại về thể chất và tinh thần; không có

tệ nạn xã hội, không bạo lực; người học, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên có lối sống lành mạnh, ứng xử văn hoá; người học được tôn trọng, đối xử công bằng, bình đẳng và nhân ái; được phát huy dân chủ và tạo điều kiện để phát triển phẩm chất và năng lực.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường là trách nhiệm của mỗi thành viên nhà trường và toàn xã hội.

Tập trung mọi nguồn lực để xây dựng cảnh quan nhà trường đảm bảo an toàn, xanh-sạch-đẹp, thân thiện, có đủ không gian, diện tích sân chơi, vườn hoa, thảm cỏ, gần gũi với thiên nhiên, đầu tư mua sắm đồ dùng, đồ chơi, các thiết bị vận động khác nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và vui chơi của học sinh.

Động viên, khích lệ, biểu dương ghi nhận thành tích của những giáo viên có nhiều sáng tạo, năng động trong các hoạt động dạy học, giáo dục, xây dựng cảnh quan, lớp học.

Tổ chức linh hoạt, hiệu quả mô hình các câu lạc bộ học tập, văn nghệ, thể dục thể thao, STEM nhằm tạo môi trường học tập đa dạng, tạo sự hứng thú, rèn luyện kỹ năng, sức khỏe cho học sinh, sự đồng thuận và ủng hộ của phụ huynh.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động xã hội, từ thiện vì cộng đồng, hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng, phù hợp với độ tuổi, đặc điểm sinh lý, tâm lý của học sinh nhằm phát triển năng khiếu, phát huy sở trường, thỏa mãn đam mê, sở thích lành mạnh của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Thực hiện triệt để quy trình về an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng tránh tai nạn, thương tích.

Triển khai hiệu quả các biện pháp thực hiện kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn, phòng, chống cháy, nổ; phòng tránh đuối nước, phòng tránh xâm hại, vệ sinh an toàn thực phẩm,...

Thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường. Phát triển văn hóa nhà trường thông qua việc xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện; xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên và học sinh, học sinh với học sinh, giáo viên với giáo viên, giữa giáo viên với phụ huynh.

Tiếp tục coi việc giáo dục ý thức, tình cảm đạo đức, lối sống lành mạnh, lòng nhân ái, hành vi ứng xử văn hoá, kỹ năng giao tiếp văn minh lịch sự, phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và con người Việt Nam cho học sinh là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong công tác giáo dục đạo đức.

Chỉ đạo dạy học có hiệu quả môn Đạo đức, tích hợp giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, giáo dục giới tính, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại, quốc phòng an ninh, quyền con người.. trong các môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Đa dạng hóa các hình thức giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh bị xâm hại, phòng tránh tai nạn, thương tích, đuối nước... thông qua các hoạt động tuyên truyền, sinh hoạt tập thể, các hội thi, giao lưu trong học sinh, các trò chơi học tập đảm bảo đa dạng, phong phú, hấp dẫn về nội dung và hình thức nhằm thu hút đông đảo học sinh tham gia.

Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp tục phát huy tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện, thực hiện tốt mô hình "Trường học xanh", mô hình "Nuôi heo đất, tiếp sức đến trường", để chung sức cùng cộng đồng, giúp đỡ, động viên học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó vươn lên, tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, định hướng giá trị sống cho học sinh.

Nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng nhà trường trở thành trường có chất lượng cao.

Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông quy định, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

Điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của lớp trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh.

Tập trung đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tốt nhất tính tích cực, sáng tạo, năng lực, phẩm chất của học sinh.

## **2. Triển khai các mô hình, phương pháp dạy học tiên tiến phát huy tối đa sự chủ động, khả năng tự học, khả năng tư duy, sáng tạo của HS**

Tổ chức có hiệu quả dạy buổi 2/ngày, quản lý một cách chặt chẽ, cụ thể về thời gian và nội dung chương trình, ưu tiên cho phát triển năng lực, năng khiếu.

Đổi mới phương pháp dạy học thực hiện bước chuyển mạnh mẽ từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học.

Vận dụng linh hoạt dạy học giải quyết vấn đề; dạy học theo tình huống, dạy học định hướng hành động.

Xây dựng và tổ chức hiệu quả các chuyên đề dạy học, tổ chức giáo dục STEM, dạy học tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, giáo dục công dân số.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống. Tăng cường dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục về quyền và bổn phận của trẻ em, bình đẳng giới; phòng tránh đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích,...

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông,...

Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp với đa dạng về nội dung và hình thức.

Tích cực đổi mới các nội dung hoạt động Đội, đặc biệt là các buổi chào cờ đầu tuần, chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục.

## **3. Đối với tổ chuyên môn**

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn, trong đó chú trọng việc đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn; tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng vận dụng vào thực tiễn cho giáo viên.

Căn cứ vào nhu cầu của giáo viên và tình hình thực tế công tác dạy học của nhà trường để chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả các chuyên đề, hội giảng về đổi mới phương pháp dạy-học; vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy sự chủ động học tập của học sinh, nâng cao chất lượng dạy- học.

Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra chéo trong tổ, trong đó chú trọng việc kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn, công tác chấm chữa bài, nhận xét, đánh giá thường xuyên, hồ sơ sổ sách.

#### **4. Đối với giáo viên**

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng năng lực tự học, phát huy tính chủ động tích cực của học sinh trong học tập; đổi mới kiểm tra đánh giá, tích cực làm và sử dụng đồ dùng dạy học, sử dụng hiệu quả trang thiết bị nghe nhìn và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, kỷ luật lao động; thực hiện dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; việc chấm trả bài cho học sinh; đánh giá xếp loại học sinh khách quan, trung thực, công bằng.

Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy giữa giáo viên dạy giỏi các cấp và các giáo viên khác nhằm tạo ra sự đồng đều trong đội ngũ để thực hiện tốt việc giảng dạy hàng năm từng lớp trong cấp học theo sự phân công của Hiệu trưởng..

#### **5. Kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh**

Đánh giá học sinh theo đúng tinh thần thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

Tổ khối chuyên môn định kỳ đánh giá rút kinh nghiệm nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong đánh giá, nhất là đánh giá thường xuyên. Thực hiện đúng qui định về KT thường xuyên, định kỳ. Xác định nội dung kiểm tra dựa trên nội dung của từng bài học, từng chương và toàn bộ chương trình, chuẩn kiến thức kỹ năng của môn học;

Đánh giá đúng trình độ HS với thái độ khách quan công bằng, công tâm, động viên tư duy sáng tạo, hướng dẫn HS biết tự đánh giá KQ học tập, tạo điều kiện cho HS đánh giá lẫn nhau, phân biệt được đúng, sai và rèn luyện kỹ năng tư duy. Đánh giá một cách toàn diện cả lý thuyết, năng lực thực hành, lựa chọn tỷ lệ về kiến thức và kỹ năng phù hợp.

Đề kiểm tra phải đảm bảo phân hóa HS: HS có trình độ cơ bản, nâng cao, HS có năng lực trí tuệ và thực hành cao hơn. Giáo viên cần coi việc đánh giá là công cụ công cụ học tập chứ không phải là công cụ đo lường, vì vậy nội dung đánh giá cần đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập, động viên sự tiến bộ của HS, giúp HS sửa chữa các thiếu sót; chú ý hơn tới đánh giá cả quá trình học tập của HS, quan tâm tới mức độ hoạt động tích cực, chủ động của HS trong từng tiết học tiếp thu tri thức mới, ôn luyện cũng như các tiết thực hành, thí nghiệm.

Xử lý kết quả sau kiểm tra, phân hóa được trình độ học sinh, trên cơ sở kết quả kiểm tra, giáo viên phân tích để có biện pháp phù hợp trong quá trình dạy, học.

Đối với Giáo viên

Tuyên truyền, phổ biến cho phụ huynh học sinh về Thông tư 27/2020, kịp thời giải thích, giải đáp những thắc mắc của phụ huynh học sinh (nếu có) theo khả năng và quyền hạn của mình. Giáo viên thống nhất với phụ huynh những nhiệm vụ cơ bản của học sinh ở nhà; hướng dẫn phụ huynh cách theo dõi, quan sát, nhận xét, giúp đỡ con em mình một cách kịp thời. Thống nhất hình thức, thời điểm trao đổi thông tin giữa phụ huynh với giáo viên chủ nhiệm để cùng tham gia đánh giá học sinh được tốt hơn.

Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao kỹ năng quan sát, theo dõi, bao quát học sinh.

Tự học hỏi để tích lũy, làm giàu thêm vốn từ ngữ cho mình để việc nhận xét, đánh giá HS đạt hiệu quả tốt hơn, chú trọng nhận xét, hướng dẫn bằng lời nói trực tiếp, lời nhận xét phải mang sắc thái tình cảm, động viên khích lệ, tạo động cơ cho học sinh hứng thú học tập, đồng thời cũng là lời chỉ dẫn giúp học sinh hiểu và tự nhận biết được khả năng và những hạn chế của mình để khắc phục, sửa chữa, hoàn thành các yêu cầu học tập phù hợp với khả năng.

Coi trọng sự tiến bộ của học sinh qua từng hoạt động; biểu dương, khen ngợi kịp thời từng thành tích, tiến bộ nhỏ của các em giúp các em tự tin vươn lên.

Tuyệt đối không so sánh học sinh này với học sinh khác; không chỉ trích những sai phạm của học sinh mà phải nhẹ nhàng, khéo léo lựa chọn từ ngữ phù hợp để nhắc nhở, động viên các em sửa chữa để vươn lên.

Tổ chức tốt các hoạt động, tạo cơ hội cho tất cả học sinh đều được tự thể hiện mình, cùng trao đổi, chia sẻ, góp ý, đánh giá, nhận xét kết quả học tập, rèn luyện của bạn, nhóm bạn.

Duy trì các buổi sinh hoạt tại lớp có nội dung bình bầu đánh giá học sinh giúp các em có hướng phấn đấu thi đua cùng bạn trong tập thể lớp.

## **6. Nâng cao chất lượng dạy và học Ngoại ngữ, Tin học**

### **\* Dạy học tiếng anh**

Đa dạng hình thức dạy và học tiếng Anh, tạo môi trường thuận lợi cho học sinh học tiếng Anh đồng thời có nhiều cơ hội được thể hiện tiếng Anh. Tăng cường đánh giá thường xuyên, học sinh tự đánh giá, bạn đánh giá, giáo viên đánh giá,... trong quá trình dạy và học tiếng Anh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh. Phát huy tối đa hiệu quả các điều kiện hiện dạy học ngoại ngữ cho học sinh ( phòng học ngoại ngữ, ứng dụng CNTT trong dạy học,..)

Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tiếng Anh: tạo điều kiện cho GV Tiếng Anh tham gia bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực dạy-học và kiểm tra đánh giá năng lực học tập tiếng Anh của học sinh.

Tăng cường các hoạt động giao lưu, ngoại khóa, câu lạc bộ nhằm tạo môi trường học tập, giao tiếp, tạo cơ hội cho HS có điều kiện sử dụng tiếng Anh trong các tình huống cụ thể, gần gũi với cuộc sống hàng ngày.

Phát động phong trào giáo viên cùng học ngoại ngữ với học sinh.

### **\* Đối với dạy học Tin học**

Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy học Tin học. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giáo viên Tin học tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Tăng cường giáo dục công dân số. Triển khai cho học sinh lớp 2 quen với Tin học từ năm học 2026-2027.

Chỉ đạo GV Tin học chủ động tổ chức cho HS học tập dưới hình thức dự án, câu lạc bộ để học sinh tiếp cận, vận dụng kiến thức tin học, kỹ năng CNTT vào giải quyết các tình huống thực tế trong cuộc sống, phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

Thành lập câu lạc bộ Tin học trong học sinh nhằm phát huy năng lực, nâng cao chất lượng học Tin học cho học sinh

## **E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường**

Tháng 9/2025 đến tháng 1/2026 hoàn thiện kế hoạch, tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2025- 2030 và tầm nhìn đến 2035 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh.

Công khai rộng rãi kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Đăng tải kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên trang thông tin điện tử và các bảng tin của nhà trường.

Công bố sứ mệnh, tầm nhìn, phương châm hành động bằng khẩu hiệu, pano, áp phích trong khuôn viên nhà trường.

### **II. Trách nhiệm thực hiện**

#### **1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

Thành lập ban soạn thảo, xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

Thành lập Ban chỉ đạo đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra trong từng giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1 năm học 2025-2026: Xây dựng kế hoạch chiến lược trình

Giai đoạn 2 năm 2026-2027: Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường theo kế hoạch.

Giai đoạn 3 từ năm 2027-2028: Tiếp tục thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường theo kế hoạch

Giai đoạn 4: từ năm 2028-2029 Khẳng định được thương hiệu, uy tín và hình ảnh của nhà trường *(theo tầm nhìn)*.

Giai đoạn 5: Năm 2029-2030: Phát triển nhà trường lên tầm cao mới, hoàn thành sứ mệnh của nhà trường.

- Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

Trách nhiệm của các Phó Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất.

Chịu trách nhiệm trong việc bồi dưỡng đội ngũ, công tác mũi nhọn, cùng với Tổ trưởng chuyên môn, tổng phụ trách Đội tổ chức tốt các hoạt động công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp, nâng cao chất lượng dạy học, chất lượng giáo dục học sinh. Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng

thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm.

Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường

Chịu trách nhiệm trong các hoạt động nâng cao chất lượng tổ chuyên môn, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm, xây dựng đội ngũ năng động, sáng tạo, đoàn kết; nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục, tạo dựng uy tín, thương hiệu về chất lượng dạy học và giáo dục. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ cụ thể, phù hợp với thực tế nhằm cụ thể hóa một cách hiệu quả kế hoạch chiến lược của nhà trường.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các cá nhân theo trách nhiệm của từng thành viên. Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên kiểm tra, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

Định kỳ rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch để đề ra giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn.

#### **4. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên**

Cùng với nhà trường, thực hiện tuyên truyền, phổ biến kế hoạch chiến lược của nhà trường đến phụ huynh học sinh. Phối hợp với đoàn thể với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục và huy động sự tham gia góp sức của phụ huynh và nhân dân địa phương vào việc xây dựng và phát triển nhà trường.

Chịu trách nhiệm chính trong việc nâng cao chất lượng dạy-học và hiệu quả giáo dục, tạo dựng uy tín, thương hiệu của nhà trường về chất lượng dạy-học, giáo dục. Chủ động trong việc tự bồi dưỡng, tham gia học tập nâng cao trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục.

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, kế hoạch năm học và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của tổ khối để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công nhằm cụ thể hóa mục tiêu, kế hoạch chiến lược của nhà trường theo từng giai đoạn.

Tổ chức thực hiện kế hoạch theo chức năng, quyền hạn và trong phạm vi mình được phân công phụ trách; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của cá nhân. Phân tích nguyên nhân tồn tại, hạn chế để đề xuất các biện pháp khắc phục điểm yếu và thực hiện kế hoạch tiếp theo.

Phối hợp thực hiện công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ đạo đức, năng sống, chấp hành an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, văn nghệ, thể thao, chăm sóc vườn hoa, cây cảnh...

#### **5. Trách nhiệm của học sinh**

Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương; thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh.

Đoàn kết, thân thiện, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường.

#### **6. Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Phối hợp với nhà trường, giáo viên trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục, các hoạt động xã hội hóa giáo dục, tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ và nhân dân tạo sự đồng thuận trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường theo kế hoạch, chăm sóc và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập và tham gia môi trường giáo dục tốt, có điều kiện phát huy năng lực, vươn lên trong học tập và cuộc sống.

### **III. Điều chỉnh kế hoạch**

Hàng năm và từng giai đoạn nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể kết quả thực hiện, xác định rõ những mặt đã làm được, những mặt chưa làm được, phân tích nguyên nhân để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đảm bảo phù hợp và đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra theo đúng lộ trình.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2035 của trường tiểu học Tô Hiệu đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện nghiêm túc.

**Nơi nhận:**

- UBND xã Đức An (BC);
- Phòng VHXXH (BC);
- CB-GV-NV;
- Ban ĐDCMHS nhà trường;
- Công khai trên cổng thông tin điện tử;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Phùng Văn Hiệu**

LÂM ĐỨC

